

Mã  
Số:**BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG**

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số 49 ngày 06 tháng 05 năm 2025)

Tài khoản dự toán  Tài khoản tiền gửi 

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Mầm non Xuân Ninh

2. Mã đơn vị: 1130694

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng Agribank Xuân Trường : 3205201008463

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chi lương, phụ cấp tháng 05/2025

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú	
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán			Tiền học bổng
										Khoán VPP	Khoán CTP		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	<b>Tổng số : 61</b>			<b>703.548.300</b>	<b>700.548.300</b>					<b>1.200.000</b>	<b>1.800.000</b>		
I	<b>Đối với công chức, viên chức</b>			<b>703.548.300</b>	<b>700.548.300</b>					<b>1.200.000</b>	<b>1.800.000</b>		
1	Mai Thị Mai	3205215038161	NN và PTNT huyện X. Trường	15.011.200	14.491.200					20.000	500.000		
2	Đỗ Thị Toan	3205215039686	NN và PTNT huyện X. Trường	14.963.500	14.643.500					20.000	300.000		
3	Phạm Thị Huyền	3205215039713	NN và PTNT huyện X. Trường	14.963.500	14.643.500					20.000	300.000		
4	Phạm Thị Thùy	3205215039707	NN và PTNT huyện X. Trường	14.157.200	14.137.200					20.000			
5	Nguyễn Thị Hiền	3205215044628	NN và PTNT huyện X. Trường	13.482.600	13.462.600					20.000			
6	Mai Thị Nhung	3205215039720	NN và PTNT huyện X. Trường	13.381.100	13.361.100					20.000			
7	Phạm Thị Thanh Thùy	3205215040061	NN và PTNT huyện X. Trường	13.381.100	13.361.100					20.000			
8	Vũ Thị Hoài	3205215040315	NN và PTNT huyện X. Trường	11.909.000	11.889.000					20.000			
9	Ngô Xuân Hương	3205215040128	NN và PTNT huyện X. Trường	14.427.100	14.407.100					20.000			
10	Đỗ Thị Hương	3205215040350	NN và PTNT huyện X. Trường	10.659.800	10.639.800					20.000			
11	Phạm Thị Diệp	3205215040170	NN và PTNT huyện X. Trường	14.056.100	14.036.100					20.000			



39	Phạm Thị Phương	3205215040003	NN và PTNT huyện X. Trường	12.369.000	12.349.000						20.000		
40	Mai Thị Hà	3205215040207	NN và PTNT huyện X. Trường	12.335.300	12.315.300						20.000		
41	Đỗ Thị Thu Hương	3205215040026	NN và PTNT huyện X. Trường	12.363.900	12.343.900						20.000		
42	Trần Thị Thu	3205215054520	NN và PTNT huyện X. Trường	11.876.700	11.856.700						20.000		
43	Nguyễn Thị Bích Ngoan	3205215040242	NN và PTNT huyện X. Trường	12.369.000	12.349.000						20.000		
44	Mai Thị Thơm 68	3205215039998	NN và PTNT huyện X. Trường	13.043.700	13.023.700						20.000		
45	Nguyễn Thị Loan	3205215040271	NN và PTNT huyện X. Trường	12.369.000	12.349.000						20.000		
46	Đỗ Thị Thu Lành	3205215025357	NN và PTNT huyện X. Trường	9.883.600	9.863.600						20.000		
47	Nguyễn Thị Thủy	3205215029466	NN và PTNT huyện X. Trường	9.418.400	9.398.400						20.000		
48	Nguyễn Thị Báu	3205215040380	NN và PTNT huyện X. Trường	9.618.400	9.398.400						20.000	200.000	
49	Nguyễn Thị Ngoan	3205215044499	NN và PTNT huyện X. Trường	9.418.400	9.398.400						20.000		
50	Phạm Thị Duyên	3205215046725	NN và PTNT huyện X. Trường	8.342.900	8.322.900						20.000		
51	Vũ Thị Mây	3205215048930	NN và PTNT huyện X. Trường	8.861.900	8.841.900						20.000		
52	Nguyễn Đào Trang	3205215049230	NN và PTNT huyện X. Trường	1.973.800	1.973.800						0		
53	Mai Thị Thu Hà	3205215039952	NN và PTNT huyện X. Trường	11.876.700	11.856.700						20.000		
54	Phạm Thị Như Quỳnh	3205205386207	NN và PTNT huyện X. Trường	6.138.000	6.118.000						20.000		
55	Phạm Hải Yến	3205215054831	NN và PTNT huyện X. Trường	6.138.000	6.118.000						20.000		
56	Nguyễn Minh Hiếu	3205215054825	NN và PTNT huyện X. Trường	6.138.000	6.118.000						20.000		
57	Đỗ Thị Thanh Duyên	3205215054680	NN và PTNT huyện X. Trường	7.041.000	7.021.000						20.000		
58	Mai Thị Kim Liên	3205215056519	NN và PTNT huyện X. Trường	6.138.000	6.118.000						20.000		
59	Trần Phương Anh	3205215056430	NN và PTNT huyện X. Trường	6.138.000	6.118.000						20.000		
60	Trần Thị Trâm Anh	3205215056502	NN và PTNT huyện X. Trường	6.138.000	6.118.000						20.000		
61	Phạm Thị Ngọc	3205215054854	NN và PTNT huyện X. Trường	5.801.200	5.281.200						20.000	500.000	
II	Đối với lao động hợp đồng theo thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP												
III	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP												

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy trăm linh ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng./.

II. Phân thuyết minh thay đổi so với tháng trước: Giảm: 29.993.300đ

- Tăng: 1.045.800đ do truy lĩnh nâng lương trước hạn của cô Mai Thị Nhung.

- Giảm: 31.039.100đ do không còn truy lĩnh nâng lương trước hạn của 5 giáo viên (stt: 11, 17, 22, 32, 35).

**Người lập**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Ngọc

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Ngọc  
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 06 tháng 05 năm 2025

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Mai Thị Mai

Ngày.....tháng.....năm....

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng  
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên